

Dịch giả: **LÊ MINH CẨN**

Hiệu đính: **HUYỀN VĂN PHÚC**

(GV Tiếng Thái Trường ĐH KH Xã Hội & Nhân Văn TP. HCM)

TỰ HỌC GIAO TIẾP TIẾNG THÁI TRONG MỌI TÌNH HUỐNG

เรียน ภาษาไทย

Hệ thống viết & phát âm tiếng Thái

Hướng dẫn cách giao tiếp & phép xã giao

Du lịch, lễ hội & văn hóa ẩm thực



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tự học Giao Tiếp Tiếng Thái Trong Mọi Tình Huống เรียน ภาษาไทย

Hệ thống viết & phát âm tiếng Thái
Hướng dẫn cách giao tiếp & phép xã giao
Du lịch, lễ hội & văn hóa ẩm thực

*(Đặc biệt sách
còn có phần Từ điển
Thái việt và Việt Thái)*



TỰ HỌC GIAO TIẾP TIẾNG THÁI TRONG MỌI TÌNH HUỐNG

Hiệu đính: Thạc sĩ Huỳnh Văn Phúc
Ngôn ngữ Thái học - Khoa Đông Phương học
ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn

Lê Minh Cần biên soạn dựa theo
Thai Phrasebook
Jeo Cummings
Lonely Planet

ISSARIYA PRABKACHEN (Chị O)
Đọc băng
(Có kèm băng)



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LỜI GIỚI THIỆU

คำนำ

Ngôn ngữ chính của Thái Lan là tiếng Thái, là ngôn ngữ được người Thái viết và nói trên khắp mọi miền của đất nước. Tuy nhiên, tiếng Thái được nói với nhiều thanh điệu khác nhau và với nhiều từ vựng khác nhau khi bạn đi từ vùng này sang vùng khác, nhất là đi từ miền bắc xuống miền nam. Để thống nhất và để cho dễ hiểu nhau, người Thái dùng tiếng Thái được nói ở miền Trung, đặc biệt là Bangkok làm tiếng Thái tiêu chuẩn, dùng trong trường học, báo đài, giao tiếp hành chính và giao tiếp giữa người vùng này với người vùng khác, v.v. ... Đây là ngôn ngữ được trình bày trong cuốn “TỰ HỌC GIAO TIẾP TIẾNG THÁI TRONG MỌI TÌNH HUỐNG” này.

Tất cả các thổ ngữ của người Thái đều là thành phần trong tiếng thổ ngữ lai của họ ngôn ngữ Tai-Kadai và có quan hệ rất gần với các ngôn ngữ được nói ở Lào (tiếng Lào, bắc Thái, Thái Lũ), bắc Miến Điện (tiếng Shan, bắc Thái), tây bắc Việt Nam (tiếng Nùng, Thổ), Assam (Ahom) và các bộ tộc ở miền nam Trung Quốc (Zhuang, Thai Lũ). Bản thân tiếng Tai-Kadai là thành phần của nhóm ngôn ngữ Áo-Thái (Austro-Thai) lớn hơn, một trong các họ ngôn ngữ cổ nhất trên thế giới, thậm chí còn cổ hơn Hán-Tây Tạng (Sino-Tibetan) hoặc Ấn-Âu (Indo-European).

Các nhà ngôn ngữ học tiếng Thái hiện đại phân biệt 4 thổ ngữ căn bản ở Thái Lan: Tiếng Thái miền trung (là thổ ngữ thứ nhất được nói ở miền trung Thái và là thổ ngữ thứ hai được nói ở khắp nước), tiếng Thái miền bắc (được nói từ miền bắc tỉnh Tak tới biên giới Miến Điện); tiếng Thái miền đông bắc (ở các tỉnh đông bắc tới biên giới Lào và Campuchia) và tiếng Thái miền nam (từ miền nam tỉnh Chumphon tới biên giới Mã Lai). Mỗi thổ ngữ này còn được chia thành các thổ ngữ phụ; thí dụ, tiếng Thái miền đông bắc có 9 thổ ngữ biến thể địa phương mà những người biết tiếng Thái đều có thể dễ dàng phân biệt được. Cũng còn một số thổ ngữ của các bộ

tộc thiểu số ở Thái, chẳng hạn như, những người nói tiếng *Phu Thai, Thai Dam, Thai Daeng, Phu Noi, Phuan* và các người Thái bộ tộc khác, phần lớn họ cư trú ở miền bắc và miền đông bắc.

Chữ viết của người Thái, mới phát triển gần đây so với ngôn ngữ nói, chữ viết bao gồm 44 phụ âm (nhưng chỉ có 21 âm tách riêng) và 32 nguyên âm. Các chuyên gia ngôn ngữ có ý kiến khác nhau về nguồn gốc chính xác của chữ viết này, nhưng rõ ràng nó đã được phát triển cách nay khoảng 800 năm dựa vào hệ thống chữ viết của người Mon (người sống ở vùng thuộc miền đông Miến Điện và miền tây Thái Lan mà họ có cố đô ở Pegu, miền nam Miến Điện) và tiếng Khơ-me, cả hai hệ thống chữ viết này đều bắt nguồn từ chữ viết Nam Ấn Độ. Giống như các ngôn ngữ này, tiếng Thái được viết từ trái sang phải, mặc dù các nguyên âm có thể viết trước, bên trên, bên dưới phụ âm hoặc “giáp” (trước, trên và sau) các phụ âm hoặc sau các phụ âm còn tùy theo kí hiệu của nó.

Tuy nhiên, việc học các chữ cái không khó, nhưng kết hợp các ký hiệu thì khá phức tạp, vì vậy nếu bạn không có ý định dùng chữ viết, có lẽ bạn nên tập trung vào việc học nói tiếng Thái.

Điều khó khăn nhất để thông thạo tiếng Thái căn bản là làm quen với các thanh điệu mới và khác nhau. Một khi bạn đã nghe quen với hệ thống phát âm chung, thì việc phát âm của bạn trở nên khá dễ dàng. Ngữ pháp rất dễ hiểu, các từ không thay đổi khi diễn tả thì, giống hoặc số nhiều và không có mạo từ.

Vì vậy bạn không nên ngần ngại và hãy quyết tâm học tập, bạn sẽ nhanh chóng đạt được mục đích sử dụng tiếng Thái. Sự nỗ lực đầu tiên của bạn chắc chắn sẽ thành công, nhưng cần chuyên cần tập luyện. Hãy nghe kĩ cách người Thái nói. Người Thái thường cười khi bạn phát âm tiếng Thái, nhưng điều này thường chỉ biểu hiện sự trân trọng các cố gắng của bạn thay vì có ý chế giễu. Đừng ái ngại!

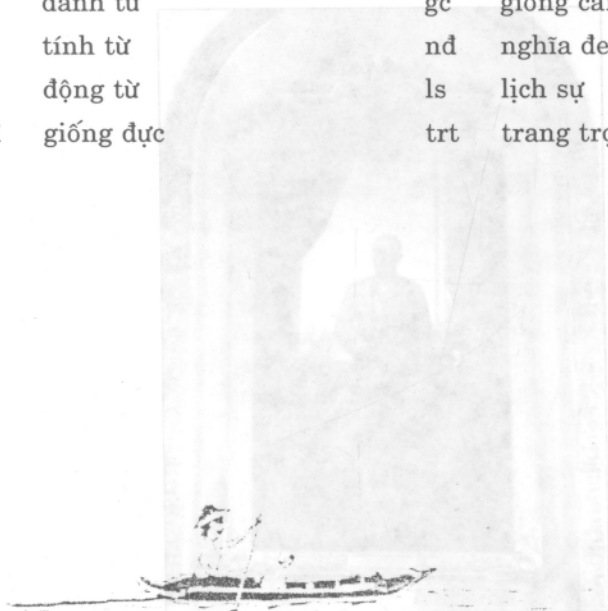
Tự học giao tiếp tiếng Thái

Cuốn phrasebook này cũng có một chương đề cập sơ lược về các ngôn ngữ thông thường của các bộ tộc miền núi ở Thái. Phần này sẽ có ích cho bạn khi bạn đến những vùng các dân tộc ít người.

Bạn sẽ thấy dạng giống đực và giống cái của đại từ chỉ ngôi “tôi” là *phôm* và *di-chăn* ở nhiều chỗ trong sách, được tách bằng dấu gạch chéo: *phôm/di-chăn*.

CÁC CHỮ VIẾT TẮT ĐƯỢC DÙNG TRONG SÁCH

| | | | |
|----|-----------|-----|------------------|
| dt | danh từ | gc | giống cái |
| tt | tính từ | nd | nghĩa đen của từ |
| đt | động từ | ls | lịch sử |
| gđ | giống đực | trt | trang trọng |



Vua Rama I, người khai lập triều đại Chakri hiện nay

CÁCH PHÁT ÂM

การออกเสียง

Sau đây là hướng dẫn về hệ thống phát âm được dùng ở trong sách này. Nó dựa vào hệ thống chung về cách phiên âm của hoàng gia Thái (RTGS – Royal Thai General System of Transcription), là một hệ thống được dùng phổ biến nhất ở Thái Lan, với một vài thay đổi nhỏ để giúp bạn phát âm tiếng Thái chuẩn xác hơn.



Vua Rama I, người khai lập triều đại Chakri hiện nay

NGUYÊN ÂM

๓๕๕

Phần lớn các nguyên âm của tiếng Thái gần tương đương với tiếng Việt. Các nguyên âm này không đòi hỏi phải nghe và thực tập kỹ, nếu bạn biết được các nguyên âm của tiếng Pháp và tiếng Ý sẽ có tác dụng tốt.

Cần phân biệt giữa nguyên âm dài và ngắn, được biểu thị bằng cách gấp đôi nguyên âm hoặc có thêm âm 'h', sự khác nhau này có thể thay đổi ý nghĩa của từ (giống như 'ship' và 'sheep' tùy thuộc vào nguyên âm có được kéo dài hay không trong tiếng Anh).

| | |
|-----|--|
| a | như 'u' trong từ 'chu' |
| aa | như 'a' trong từ 'cha'; kéo dài gấp đôi a |
| ae | như 'a' trong từ 'bát' |
| ai | như 'ai' trong từ 'tai' |
| ao | như 'âu' trong từ 'nâu' |
| aw | như 'o' trong từ 'do' |
| e | như 'e' trong từ 'sen' |
| eh | như 'a' trong từ 'hay', nhưng với môi bẹt; kéo dài gấp đôi e |
| eu | như 'ơ' trong từ 'tơ' |
| eua | ơ + a |
| i | như 'i' trong từ 'ti' |
| ii | như 'i' trong từ 'phi'; kéo dài gấp đôi i |
| ia | như 'ia' trong từ 'tia' |
| iaw | như 'iô' trong từ 'tiô' |
| iu | như 'iu' trong từ 'xiu' |
| o | như 'ô' trong từ 'tôn', nhưng ngắn hơn |
| oh | như 'âu' trong từ 'lâu' |
| oe | oe + i |
| u | như 'u' trong từ 'cung', nhưng ngắn hơn |
| uu | như 'u' trong từ 'chung'; kéo dài hơn u |
| ua | u + a |

trong mọi tình huống

| | |
|-----|-------------------------|
| uay | u + ai |
| aai | a + ai |
| ui | u + i |
| ohy | như 'oi' trong từ 'soi' |
| awy | aw + i |
| aew | ae + u (với môi tròn) |



PHỤ ÂM

ตัวอักษร

Các phụ âm 'k', 'p' và 't' trong tiếng Thái, bạn có thể phát âm các phụ âm này có hoặc không có hơi gió để phân biệt các âm khác nhau. Thí dụ, âm 'k' trong từ lék không có âm gió; khi nói phải 'nuốt' phụ âm cuối.

Âm gió được biểu thị bằng chữ 'h'. Thí dụ, âm 'k' trong từ inkhão được phát âm có âm gió. Phụ âm 'ph' được phát âm là 'phờ' có hơi gió). Phụ âm 'ch' được phát âm 'chờ'.

Các phụ âm khác có thể khó phát âm

| | |
|----|--|
| ng | như 'ng' trong từ 'sang'; được dùng như một phụ âm đầu và phụ âm cuối trong tiếng Thái |
| j | như 'chờ' cong lưỡi |
| r | như 'r' trong từ 'rắn', nhưng lưỡi đánh lên vòm miệng; trong đàm thoại hằng ngày, nó thường được phát âm như 'l' hoặc thậm chí bỏ hoàn toàn. |

PHIÊN ÂM CHỮ VIẾT

Việc viết tiếng Thái theo cách viết chữ La Mã là một vấn đề còn tồn tại mãi; thực ra chưa có hệ thống nào được sáng tạo đủ thỏa mãn được cả tính nhất quán và khả năng dễ viết. Chính phủ Thái sử dụng hệ thống phiên âm RTGS làm tài liệu chính thức của chính phủ cho việc phiên âm tiếng Anh và hầu hết các biển báo trên xa lộ. Tuy nhiên, hệ thống phiên âm này không được soạn thảo để dùng cho người muốn học tiếng Thái. Nó không biểu hiện sự khác biệt về tầm quan trọng của việc phát âm. Thí dụ, hệ thống này không phân biệt giữa các nguyên âm dài và ngắn; o và aw (cả hai đều biểu thị như o); u và eu (cả hai đều là u); hoặc ch và j (cả hai đều là ch).

Để thực hiện được mục đích này, nhiều từ tiếng Thái (nhất là tên người và địa danh) có các cách viết từ theo tiếng Phạn và tiếng Pali, nhưng cách phát âm thực sự có một ít quan hệ với cách viết từ được La Mã hóa theo từ tiếng Phạn hoặc tiếng Pali gốc. Vì thế, các từ *nakhon sū thammarat*, nếu được phiên âm đúng theo từng chữ sẽ là *Nagara Sri Dhammaraja*. Nếu bạn muốn phát âm theo cách phiên âm của tiếng Pali, rất ít người Thái có thể hiểu được cách phát âm của bạn.

Ngoài thực tế này, các biến thể của tiếng địa phương có thể thấy ở các bảng hiệu ở khách sạn, các biển báo trên đường phố, thực đơn, v.v ... Thí dụ, từ *thawi* được viết khác đi là *tavi*, *thawee*, *Thavi* và *Tavee*. Người Thái thường dùng các từ tiếng Anh không có âm tương đương trong tiếng Thái: *Faisal* thay cho *phaisan*, *Bhumibol* thay cho *phumiphon*, *Vanich* thay cho *wanit*, *Vibhavadi* thay cho *wiphawadi*. Đôi khi chúng còn được pha trộn cách phiên từ của tiếng Phạn với cách phát âm tiếng Thái, như trong *King Bhumibol* được phát âm là *phumiphon*.

Sau đây là phần tóm lược về các từ thường dễ gây lẫm lẫm mà bạn có thể gặp phải khi cố phát âm các từ tiếng Thái được phiên âm.